

## A – MỤC TIÊU

Rèn luyện các kỹ năng cơ bản sau

Đọc và vẽ biểu đồ tần suất, tần số hình cột, đường gấp khúc tần suất, tần số (mô tả bảng phân bố tần suất, tần số ghép lớp).

Đọc biểu đồ hình quạt.

## B – NỘI DUNG

## I – BIỂU ĐỒ TẦN SUẤT HÌNH CỘT VÀ ĐƯỜNG GẤP KHÚC TẦN SUẤT

## 1. Biểu đồ tần suất hình cột

Thông qua ví dụ 1, SGK giới thiệu biểu đồ tần suất hình cột ở dạng hình vẽ (và không có giải thích gì thêm). Điều đó đòi hỏi học sinh phải biết quan sát, để tự tìm ra cách vẽ và *bắt chước* cách vẽ đó. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động, thông qua đó hướng dẫn học sinh thực hiện tốt những điều này.

Ở phần Bổ sung của chương (trong SGK) có trình bày cách vẽ loại biểu đồ này. Qua đó ta nhận thấy rằng muốn vẽ được biểu đồ tần suất hình cột, cần phải hiểu rõ

*Cách chọn hệ toạ độ vuông góc, cách vẽ hệ toạ độ đó ;*

*Cách tạo lập các hình chữ nhật (các cột) của biểu đồ.*

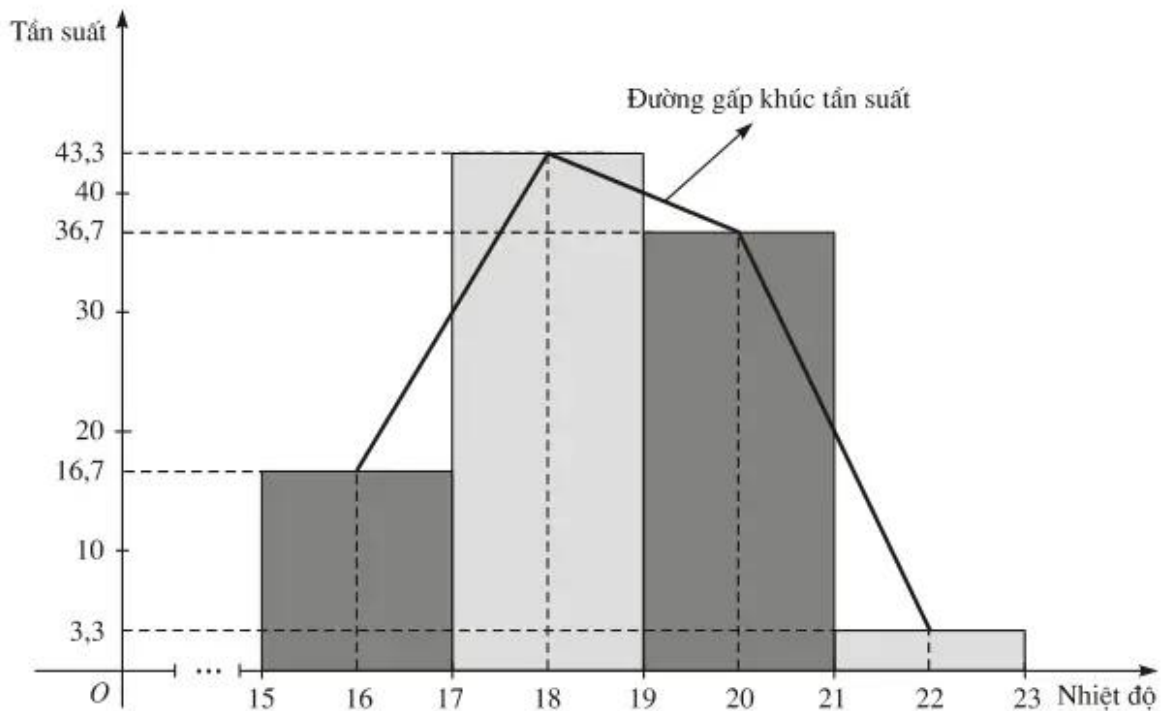
Giáo viên hướng dẫn cho học sinh để các em hiểu những điều này và vẽ được biểu đồ.

## 2. Đường gấp khúc tần suất

Tiếp tục sử dụng Bảng 4, SGK trình bày ý nghĩa và cách vẽ của đường gấp khúc tần suất (mô tả bảng phân bố tần suất ghép lớp), đồng thời giới thiệu được khái niệm *giá trị đại diện* của một lớp (trong bảng phân bố tần suất ghép lớp).

Hoạt động 1 nhằm tổ chức cho học sinh thực hành vẽ biểu đồ tần suất hình cột, vẽ đường gấp khúc tần suất (mô tả bảng phân bố tần suất ghép lớp).

Đáp án của hoạt động này như sau (h.12)



Hình 12. Biểu đồ tần suất hình cột và đường gấp khúc tần suất về nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ) trung bình của tháng 12 tại thành phố Vinh từ 1961 đến hết 1990 (30 năm)

## 3. Chú ý

Ở phần chú ý, SGK nêu rõ ý nghĩa và cách vẽ của biểu đồ tần số hình cột và đường gấp khúc tần số tương tự như ý nghĩa và cách vẽ của biểu đồ tần suất hình cột và đường gấp khúc tần suất (trong cách vẽ, thay trực tần suất bởi trực tần số).

## II – BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT

1. Ý nghĩa và cấu trúc của loại biểu đồ này được trình bày ở ví dụ 2. Ở đây SGK cũng không giải thích gì thêm, ngoài hình vẽ dành cho học sinh tự quan sát.

- Trong ví dụ 2, cần phải giải thích thêm cho học sinh những điều sau  
*Toàn bộ hình tròn biểu diễn cho 100%.*  
*Mỗi hình quạt biểu diễn số phần trăm của một nhóm trong bảng cơ cấu.*  
*Số đo độ (và độ dài) của các cung tròn ứng với các hình quạt tỉ lệ với số phần trăm của các nhóm của bảng cơ cấu.*
- Ở phần chú ý, SGK nêu rõ rằng cũng có thể sử dụng biểu đồ hình quạt để mô tả bảng phân bố tần suất ghép lớp.
- Hoạt động 2 nhằm tổ chức cho học sinh luyện tập đọc biểu đồ hình quạt.

Đáp án (Bảng 7)

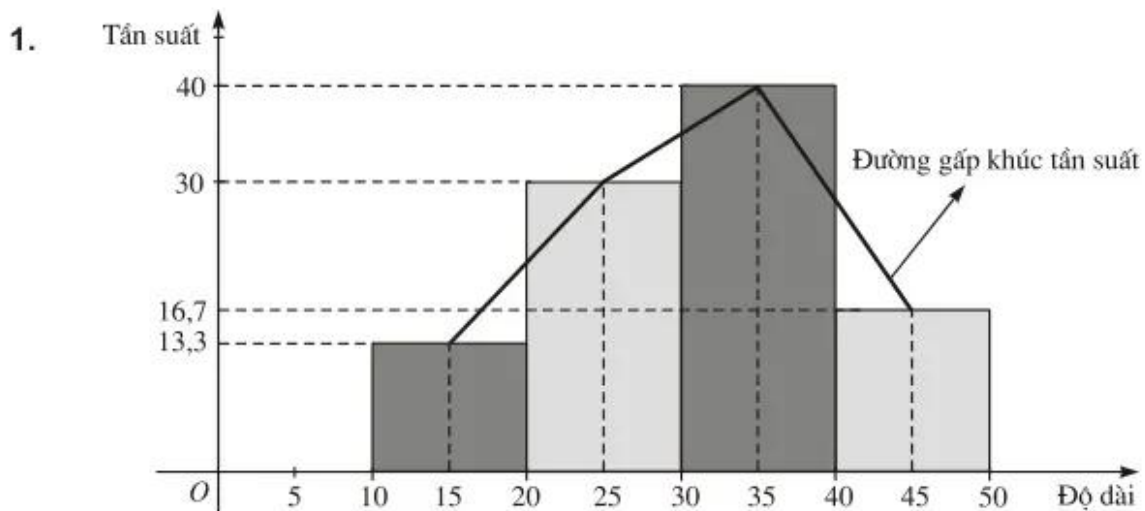
*Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp trong nước năm 1999,  
 phân theo thành phần kinh tế*

Các thành phần kinh tế	Số phần trăm
(1) Khu vực doanh nghiệp Nhà nước	22,0
(2) Khu vực ngoài quốc doanh	39,9
(3) Khu vực đầu tư nước ngoài	38,1
Cộng	100 (%)

Bảng 7

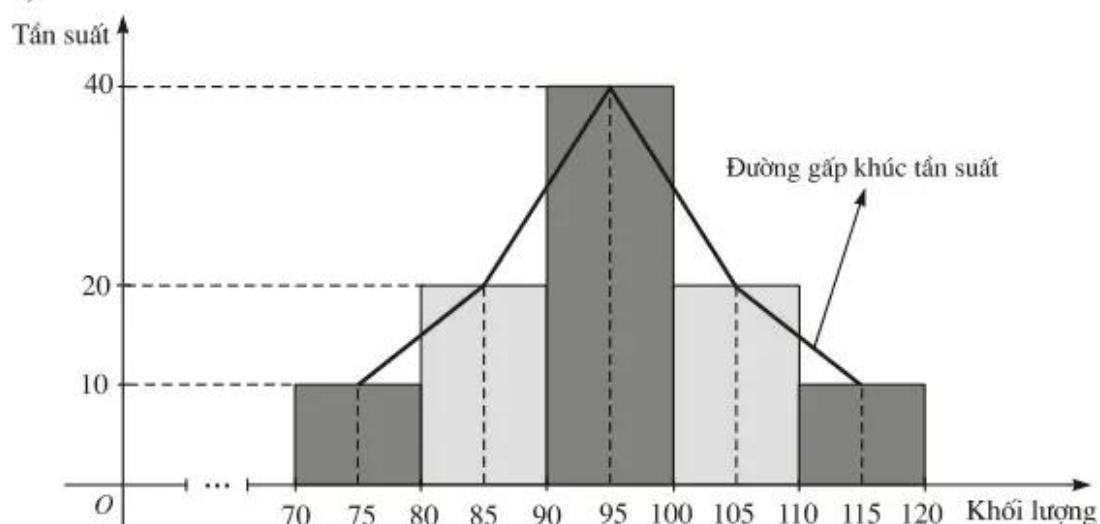
- Không yêu cầu học sinh phải biết vẽ biểu đồ hình quạt.

### C – HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP SGK



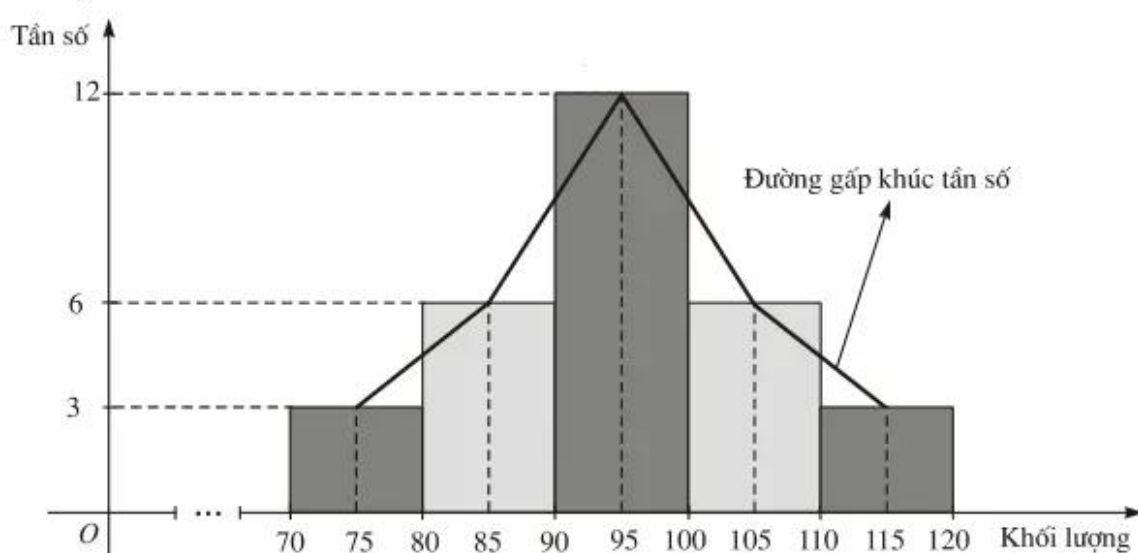
Hình 13. Biểu đồ tần suất hình cột và đường gấp khúc tần suất về độ dài (cm) của 60 lá dương xỉ trưởng thành

2. a)



Hình 14. Biểu đồ tần suất hình cột và đường gấp khúc tần suất về khối lượng (g) của 30 củ khoai tây thu hoạch ở nông trường T

b)



Hình 15. Biểu đồ tần số hình cột và đường gấp khúc tần số về khối lượng (g) của 30 củ khoai tây thu hoạch ở nông trường T

c) Trong 30 củ khoai tây được khảo sát ta thấy

Chiếm tỉ lệ thấp nhất (10%, ứng với mỗi cột trong hai cột thấp nhất của biểu đồ) là những củ có khối lượng từ 70 g đến dưới 80 g hoặc từ 110 g đến 120 g ;

Chiếm tỉ lệ cao nhất (40%, ứng với cột cao nhất của biểu đồ) là những củ có khối lượng từ 90 g đến dưới 100 g ;

Đại đa số (80%, ứng với 3 cột cao trội lên của biểu đồ) các củ có khối lượng từ 80 g đến dưới 110 g.

3. (Bảng 8). *Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp trong nước năm 2000, phân theo thành phần kinh tế*

Các thành phần kinh tế	Số phần trăm
(1) Khu vực doanh nghiệp Nhà nước	23,5
(2) Khu vực ngoài quốc doanh	32,2
(3) Khu vực đầu tư nước ngoài	44,3
Cộng	100 (%)

**Bảng 8**